

Số: **211/2021/QĐST-HNGĐ**

TP. Tuyên Quang, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 185/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Đức T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 4, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị **Hoàng Bích L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 8, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đỗ Đức T** và chị **Hoàng Bích L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu **Đỗ Hoàng Đ**, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2008 cho chị **Hoàng Bích L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh **Đỗ Đức T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **Hoàng Bích L** và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh **Đỗ Đức T** và chị **Hoàng Bích L** đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Anh Đỗ Đức T và chị Hoàng Bích L đều xác định không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: Anh Đỗ Đức T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2019/0001103, ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Đỗ Đức T số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Hoàng Bích Thuận không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND phường M, Hưng Thành (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn